

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 76/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 9 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Trọn.
2. Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Tăng Văn H, sinh năm 1970 (Có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Khóm D, Phường 2, huyện C, tỉnh Đ.

Tạm trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 8 năm 2017 của ông Tăng Văn H, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, ông Tăng Văn H trình bày: Vào năm 2003, ông và bà Nguyễn Thanh Th kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Do đó, ông yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thanh Th.

Tại bản tự khai ngày 04/8/2017, bà Nguyễn Thanh Th trình bày: Về thời gian kết hôn và không đăng ký kết hôn, mâu thuẫn đúng như ông Tăng Văn H đã khai. Nay ông Tăng Văn H yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý ly hôn. Do công việc làm ăn nên bà yêu cầu vắng mặt suốt quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án.

Ông Tăng Văn H và bà Nguyễn Thanh Th đều xác định về con chung, tài sản chung và nợ chung là không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn H khởi kiện bà Nguyễn Thanh Th về tranh chấp ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Đồng thời, bà Nguyễn Thanh Th yêu cầu vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thanh Th được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Tăng Văn H và bà Nguyễn Thanh Th kết hôn vào năm 2003, do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông Tăng Văn H yêu cầu ly hôn thì bà Nguyễn Thanh Th thống nhất ly hôn. Do ông Tăng Văn H và bà Nguyễn Thanh Th không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân giữa ông Tăng Văn H và bà Nguyễn Thanh Th không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Từ đó, không công nhận Tăng Văn H và bà Nguyễn Thanh Th là vợ chồng theo quy định tại các điều 9, 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Tăng Văn H chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 9, 14 của Luật hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Tăng Văn H và bà Nguyễn Thanh Th là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Tăng Văn H chịu 300.000 đồng. Ông Tăng Văn H nộp tạm ứng 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0006669, ngày 04/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mỹ Nhi